

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Biên dịch thương mại (22431402)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-31

Đ: 35
H: 02

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2120240091	Trần Thị Kim	Anh	01/01/2002	CCQ2024D			9,5	7,9	HP
2	2121240161	Trần Thị Tuyết	Anh	19/06/2003	CCQ2124F		6.4	5,6	5,9	
3	2121240105	Dương Thị Ngọc	Ánh	29/10/2003	CCQ2124D		7.4	9,1	8,4	
4	2121110334	Trần Thanh	Bình	05/08/2003	CCQ2124F		5.9	7,2	6,7	
5	2121240140	Nguyễn Trí	Cường	02/02/2003	CCQ2124E		6.7	7,8	7,4	
6	2120240096	Nguyễn Hoàng Hải	Đặng	17/09/2002	CCQ2024D		4.7			
7	2121240061	Nguyễn Ngọc	Diễm	09/11/2002	CCQ2124C		4.6	2,1	3,1	
8	2121240095	Nguyễn Thị Sang	Ha	08/10/2003	CCQ2124D		8.2	8,6	8,4	
9	2121240132	Đặng Thị Ngọc	Hân	14/03/2003	CCQ2124E		6.6	7,4	7,1	
10	2121240159	Lê Như	Hào	09/09/2003	CCQ2124F		8.0	8,0	8,0	
11	2121240079	Trương Tân	Khoa	14/09/2002	CCQ2124C		6.1	5,8	5,9	
12	2120240208	Trần Nguyễn Minh	Khôi	05/01/2002	CCQ2024C		7.3	7,3	7,3	
13	2122240072	Lê Hoàng	Khương	28/05/2001	CCQ2224C		8.4	9,5	9,1	
14	2120240239	Nguyễn Chúc	Linh	30/04/2002	CCQ2024H			5,9	6,7	HP
15	2120240131	Lê Trần Quý	Nam	21/08/2000	CCQ2024E		0.0			
16	2121240169	Phan Thị Phương	Nga	26/04/2002	CCQ2124F		5.5	5,9	5,7	
17	2121240093	Nguyễn Vũ Kiều	Ngân	13/08/2003	CCQ2124D		9.8	9,4	9,6	
18	2122240079	Hồ Thị Mỹ	Nhân	09/09/2004	CCQ2224C		7.8	5,3	6,3	
19	2120240223	Đỗ Thị Tuyết	Nhi	07/09/2002	CCQ2024G					HP
20	2120240195	Trần Cao Quỳnh	Như	25/01/2000	CCQ2024G					HP
21	2121240131	Ngô Thị Thu	Nhung	18/02/2003	CCQ2124E		7,5	4,9	5,9	HP
22	2121240048	Trần Thị Cẩm	Nhung	07/08/2003	CCQ2124B		5.4	6,4	6,0	
23	2120240049	Lê Thị Kim	Oanh	16/07/2002	CCQ2024B		8.4	4,6	6,1	
24	2120240196	Biện Anh	Phương	06/01/2002	CCQ2024G		6.6	4,6	5,4	
25	2121240082	Nguyễn Thị Thu	Phương	09/12/2003	CCQ2124C		7.7	7,8	7,8	
26	2121240160	Phạm Thị Minh	Quý	03/12/2002	CCQ2124F		7.4	7,6	7,5	
27	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C		6.8	3,9	5,1	
28	2122240069	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	04/10/2003	CCQ2224C		8.6	9,4	9,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431402)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

(Handwritten signatures and stamps)
ThS. Trần Thị Bích Ngọc
Nguyễn Thị Phương Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2121240135	Nguyễn Ngọc Sơn	16/04/2001	CCQ2124E		Son	7.7	8,2	8,0	
30	2121240040	Châu Thị Kim Thoa	10/09/2003	CCQ2124B		Thoa	7.3	6,2	6,6	
31	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh Thư	03/03/2002	CCQ2024G		Thư	7.9	4,9	6,1	
32	2121240073	Lê Nguyễn Hoài Thương	23/07/2002	CCQ2124C		Thương	5.6	5,5	5,5	
33	2122240082	Phạm Thị Huyền Trâm	16/09/2004	CCQ2224C		Trâm	6.6	4,0	5,0	
34	2121240089	Mai Minh Trí	01/05/2003	CCQ2124C		Trí	7.1	7,8	7,5	
35	2121240166	Nguyễn Thanh Tùng	09/12/2003	CCQ2124F		Tùng	5.3	5,2	5,2	
36	2122240076	Bùi Thị Tuyền Vi	22/10/2004	CCQ2224C		Vi	7.7	3,3	5,1	
37	2121240077	Nguyễn Thị Ái Vy	08/12/2003	CCQ2124C		Vy	7.5	6,3	6,8	
38	2122240064	Trương Thị Ngân Vy	01/02/2003	CCQ2224C		Vy	4.3	4,0	4,1	
39	2121240025	Ngô Thị Hồng Xuyên	30/12/2003	CCQ2124A		Xuyên	8.4	6,4	7,2	
40	2121240120	Huỳnh Thị Như Ý	12/08/2003	CCQ2124D		Như Ý	7.2	4,8	5,8	
41	2121240117	Vũ Hải Yến	05/12/2003	CCQ2124D		Yến	4.9	8,5	7,1	